

DANH SÁCH ĐĂNG KÍ TRÊN THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ 14/12/2025

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi
1	415210163	Thái Thị Ngọc Ánh	Nữ	21CNTCLC01	Bậc 2 (A2) Hàn
2	411210570	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	21CNATT01	Bậc 2 (A2) Hàn
3	411210712	Lê Trọng Hiếu	Nam	21CNACLC05	Bậc 2 (A2) Nhật
4	411210298	Đoàn Thị Út Hạnh	Nữ	21CNA05	Bậc 2 (A2) Trung
5	411170249	Võ Hồng Khanh	Nữ	17CNA07	Bậc 2 (A2) Trung
6	411220044	Nguyễn Thị Hải Đăng	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn
7	419220026	Nguyễn Lê Hồng Giang	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Hàn
8	411230584	Trần Thị Hằng	Nữ	23CNA15	Bậc 3 (B1) Hàn
9	412220247	Nguyễn Thị Thu Huệ	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 3 (B1) Hàn
10	419220012	Nguyễn Lê An My	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
11	419220035	Huỳnh Khương Nguyên	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Hàn
12	411220529	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 3 (B1) Hàn
13	411220063	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Hàn
14	419220019	Hà Lý Diệu Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
15	419230019	Nguyễn Hoàng Vy Thảo	Nữ	23SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
16	419220018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
17	419230020	Võ Anh Thư	Nữ	23SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
18	412230078	Nguyễn Bình Phương Uyên	Nữ	23CNADL02	Bậc 3 (B1) Hàn
19	411230304	Trần Lê Bảo Uyên	Nữ	23CNA07	Bậc 3 (B1) Hàn
20	419220021	Lê Thị Vân	Nữ	22SPA01	Bậc 3 (B1) Hàn
21	412220149	Nguyễn Ngọc Bảo	Nữ	22CNATM02	Bậc 3 (B1) Nhật
22	419220037	Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Nhật
23	412220069	Trần Thị Minh Thư	Nữ	22CNADL02	Bậc 3 (B1) Nhật
24	412220003	Ngô An Thái Bình	Nam	22CNADL01	Bậc 3 (B1) Pháp
25	419220023	Lê Hoàng Ánh	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Trung
26	419220028	Đinh Thị Hiền	Nữ	22SPA02	Bậc 3 (B1) Trung
27	411220056	Huỳnh Việt Thảo My	Nữ	22CNA02	Bậc 3 (B1) Trung
28	416220057	Đoàn Thị Nhật Quỳnh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Trung
29	419240022	Đoàn Phạm Hồng Thắm	Nữ	24SPA01	Bậc 3 (B1) Trung
30	417200203	H' Duyên	Nữ	20CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
31	417210119	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
32	417210089	Lương Đỗ Khánh Linh	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn
33	417210106	Tô Thị Thanh Thư	Nữ	21CNH01	Bậc 4 (B2) Hàn
34	417210145	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
35	417210148	Đỗ Thị Hương Trinh	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn

36	417200286	Trương Vi Tuyết	Nữ	21CNH02	Bậc 4 (B2) Hàn
37	417210040	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
38	417210001	Lê Tự Chánh	Nam	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
39	417210005	Nguyễn Thị Phương Duyên	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
40	417210007	Thủy Thị Lệ Giang	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
41	417210048	Ngô Thị Kiều Hạnh	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
42	417210011	Phan Thị Hiền	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
43	417210057	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
44	417200094	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
45	417210030	Vũ Thị Kim Phụng	Nữ	21CNJ01	Bậc 4 (B2) Nhật
46	417210062	Trần Võ Lam Phương	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
47	417200157	Phạm Hà Tường Vy	Nữ	21CNJ02	Bậc 4 (B2) Nhật
48	419210065	Phan Thị Trần Châu	Nữ	22SPP01	Bậc 4 (B2) Pháp
49	417210217	Trần Quỳnh Anh	Nữ	21CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái
50	417220270	Phạm Minh Châu	Nữ	22CNTL01	Bậc 4 (B2) Thái
51	417220074	Võ Thị Ngọc Ánh	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
52	417220075	Hoàng Thị Linh Chi	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
53	417220078	Nguyễn Thị Hoàng Giang	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
54	417220079	Bùi Thị Thanh Hà	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
55	417220080	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
56	417220113	Nguyễn Hiếu Hạnh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
57	417220010	Trần Thị Diễm Hào	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
58	417220116	Đặng Thị Ánh Hồng	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
59	417220012	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
60	417220123	Hồ Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
61	417220087	Nguyễn Thị Minh Lý	Nữ	22CNH03	Bậc 5 (C1) Hàn
62	417220127	Nguyễn Trần Minh Nhật	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 5 (C1) Hàn
63	417220023	Hồ Thị Tuyết Sang	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
64	417220064	Nguyễn Viết Băng Thương	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
65	417220028	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH01	Bậc 5 (C1) Hàn
66	417220065	Phan Thị Phương Thúy	Nữ	22CNH02	Bậc 5 (C1) Hàn
67	414220003	Nguyễn Thị Kim Ánh	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
68	414220040	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
69	414220042	Đặng Thị Kim Chung	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
70	414220044	Trần Cao Thùy Dương	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
71	414220045	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
72	414230014	Phan Thị Diễm Kiều	Nữ	23CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
73	414220049	Lê Nguyễn Thảo My	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga

74	414220053	Nguyễn Trần Cao Ngân	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
75	414220056	Nguyễn Lê Hoàng Ngọc	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
76	414220025	Đặng Thị Thùy Phương	Nữ	22CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
77	414220061	Mai Thị Hoài Thương	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
78	414230029	Nguyễn Thu Trang	Nữ	23CNN01	Bậc 5 (C1) Nga
79	414220065	Đặng Thị Ánh Vy	Nữ	22CNNDL01	Bậc 5 (C1) Nga
80	417210187	Nguyễn Lê Kiều Anh	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
81	417220137	Nguyễn Lê Bảo Châu	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
82	417220138	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
83	417220209	Nguyễn Mai Thùy Dương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
84	417220176	Nguyễn Thị Vu Giang	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
85	417220233	Đinh Thị Hà	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
86	417220142	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
87	417200036	Nguyễn Khánh Hiền	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
88	417220214	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
89	417220143	Nguyễn Thị Hồng Hường	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
90	417220179	Nguyễn Như Khánh	Nam	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
91	417220215	Trần Thanh Lam	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
92	417220237	Trịnh Hoàng Cẩm Linh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
93	417200042	Đoàn Thị Khánh Ly	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
94	417220147	Lê Phan Hoàng Minh	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
95	417220182	Trần Thị Trà My	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
96	417220149	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
97	417210199	Lương Đoàn Bảo Ngọc	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
98	417220152	Bùi Thị Ngọc Nhi	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
99	417210202	Lê Bùi Thị Ý Nhi	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
100	417220248	Lê Nguyễn Diễm Quyên	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
101	417220249	Phạm Thị Thúy San	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
102	417220224	Lê Hà Thanh	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
103	417220155	Ngô Huỳnh Bích Thảo	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
104	417220253	Hoàng Ngọc Phương Thảo	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
105	417220191	Đào Anh Thơ	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
106	417210209	Phạm Nguyễn Huyền Thực	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
107	417220157	Lê Thị Thương	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
108	417200051	Huỳnh Kim Thuyền	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
109	417220193	Trương Thị Thuỷ Tiên	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
110	417220255	Lê Huỳnh Bảo Trâm	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
111	417220227	Trần Dương Phương Trâm	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật

112	417220160	Trần Nguyễn Huyền Trâm	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
113	417220256	Lê Phạm Ngọc Trân	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
114	417220257	Phan Thị Quỳnh Trang	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
115	417220164	Lê Ngọc Cát Tường	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
116	417220165	Lê Thị Thúy Uyên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
117	417220166	Nguyễn Thị Tường Vân	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
118	417220265	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
119	417210215	Trương Hà Vy	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
120	417220266	Lê Thị Tường Vy	Nữ	22CNJTM01	Bậc 5 (C1) Nhật
121	417220229	Nguyễn Phương Bảo Vy	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
122	417200056	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	20CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
123	417220170	Lê Nguyễn Thanh Yên	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
124	417220171	Mai Thị Kim Yến	Nữ	22CNJ01	Bậc 5 (C1) Nhật
125	417220205	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	22CNJ02	Bậc 5 (C1) Nhật
126	417200058	Hoàng Hải Yến	Nữ	21CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Nhật
127	413220031	Lê Thúy An	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
128	413220001	Trương Hoàng Anh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
129	413220003	Hồ Thị Thu Diễm	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
130	419220048	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
131	413220007	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
132	413220008	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
133	413220065	Phan Nguyễn Liên Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
134	413220064	Trần Thị Hồng Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
135	413220037	Đinh Thị Khánh Huyền	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
136	413220040	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
137	419220049	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nam	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
138	419220051	Lê Thị Hương Mơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
139	413220068	Trịnh Thị Hạ My	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
140	413220017	Dương Hoàng Ngân	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
141	413220045	Phạm Lê Bảo Ngọc	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
142	413220072	Đặng Uyên Nhy	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
143	413220074	Huỳnh Trần Thanh Phương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
144	413220019	Bạch Thị Như Phượng	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
145	413220050	Lê Trương Thành	Nam	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
146	413220051	Lê Thị Nguyên Thảo	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
147	413220078	Trương Nguyễn Thu Thảo	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
148	413220022	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
149	419220054	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp

150	413220080	Nguyễn Văn Minh Thông	Nam	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
151	413220081	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
152	419220056	Trần Thị Hà Tiên	Nữ	22SPP01	Bậc 5 (C1) Pháp
153	413220026	Bùi Thị Trang	Nữ	22CNP01	Bậc 5 (C1) Pháp
154	413220055	Lê Ngọc Thục Uyên	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
155	413220056	Huỳnh Thị Như Vân	Nữ	22CNPDL01	Bậc 5 (C1) Pháp
156	413220085	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 5 (C1) Pháp
157	415200081	Hồ Thị Kiều Giang	Nữ	20CNT01	Bậc 5 (C1) Trung